

Số: 963 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Người có công; Lao động, tiền lương; Quản lý nhà nước về hội, quỹ; Thi đua, khen thưởng; Việc làm; An toàn vệ sinh lao động và Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công;

Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 3574/SNV-VP ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. Cụ thể:

- Danh mục **41** TTHC mới ban hành, trong đó: 05 TTHC liên thông các cơ quan Trung ương, 17 TTHC cấp Thành phố, 19 TTHC cấp xã.
- Danh mục **53** TTHC được sửa đổi, bổ sung, trong đó: 08 TTHC liên thông với các cơ quan trung ương, 44 TTHC cấp Thành phố, 01 TTHC cấp xã.
- Danh mục **19** TTHC bị bãi bỏ, trong đó: 03 TTHC liên thông với các cơ quan Trung ương, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (cấp Thành phố), 15 TTHC cấp huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

- Các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công; thủ tục hành chính số 76 phần V. Lĩnh vực Lao động, Tiền lương, mục B tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố hết hiệu lực thi hành.

- Các thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội hết hiệu lực thi hành.

- Việc ủy quyền thủ tục số 3. “Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết” tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 của Sở Nội vụ về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ hết hiệu lực thi hành.

Điều 4. Sở Nội vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Chữ ký*

Nơi nhận:

- Như Điều 4; *Chữ ký*
 - Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Nội vụ;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
 - TTPVHCC: GD, các PGD, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- (để báo cáo)

GIÁM ĐỐC



Cù Ngọc Trang

Phụ lục 1

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội (Kèm theo Quyết định số 963 /QĐ-TTPVHCC ngày 27 / 6 /2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG				
	I	Lĩnh vực Người có công				
1	1	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none">- Điểm phục vụ hành chính công cấp xã;- Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954.- Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung Thông tư tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						hoạt động sau Hiệp định Gionevo năm 1954. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ. - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
2	2	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	30 ngày	- Điểm phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ. - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
	II	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng				

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3	1	Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" cho cá nhân theo công trạng	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 15 ngày. - UBND Thành phố: 15 ngày. - Bộ Nội vụ: Trình 10 ngày; thông báo và trả kết quả 10 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc. 	Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; hoặc qua cổng Dịch vụ công Trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022. - Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. - Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 637/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng.
4	2	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc. - Cấp Thành phố: Không quá 15 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc. 	Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; hoặc qua cổng Dịch vụ công Trực tuyến về UBND cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.			của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 637/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng.
5	3	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc. - Cấp Thành phố: Không quá 15 ngày làm việc. - Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; hoặc qua cổng Dịch vụ công Trực tuyến về UBND cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 637/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng.
	B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ				
	I	Lĩnh vực Người có công				
6	1	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	35 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	 - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	2	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
8	3	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	84 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<p>hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
9	4	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc. 	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954. - Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung Thông tư tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954. - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ
	II	Lĩnh vực Việc làm				
10	1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	- Bộ luật Lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<p>- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>
11	2	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<p>- Bộ luật Lao động 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.- Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
12	3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none">- Bộ luật Lao động 2019.- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<p>tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>
13	4	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<p>- Bộ luật Lao động 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
14	5	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố -	Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Chi nhánh số 02	Dịch vụ công quốc gia	<p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	III	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động				
15	1	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ. - Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
	IV	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước				
16	1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố -	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Chi nhánh số 02	Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
17	2	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức,	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
18	3	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<p>binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>- Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>
19	4	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<p>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>
20	5	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng	<p>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.- Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
21	6	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none">- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.- Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
22	7	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none">- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.- Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ. - Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
	C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
	I	Lĩnh vực Người có công				
23	1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	05 ngày làm việc	- Điểm phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>
	II	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ				
24	1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	<p>- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại đơn vị, tổ chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính	<p>- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.</p> <p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	
25	2	Thủ tục thành lập hội.	60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
26	3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày Ủy ban	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.		tuyên. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
27	4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.	60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	
28	5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.	60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
29	6	Thủ tục hội tự giải thể.	45 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công –	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Các chi nhánh trực thuộc.	qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
30	7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích,	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	
31	8	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút, Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn lập 01 bộ hồ sơ gửi Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã cùng địa bàn để thẩm định.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp</p>	Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn.	<p>- Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan có liên quan thẩm định và có văn bản trả lời Hội Chữ thập đỏ. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội Chữ thập đỏ xem xét, chi trả chi phí. Trường hợp không đồng ý, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.			
32	9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			và công nhận Điều lệ quỹ.		văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
33	10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	<ul style="list-style-type: none">- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội	<ul style="list-style-type: none">- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã;- Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			đồng quản lý quỹ.		trên dấu công văn đến.	hội, quỹ.
34	11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc. 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
35	12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đơn hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Các chi nhánh trực thuộc.	vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
36	13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép quỹ hoạt động trở lại.	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
47	14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
38	15	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh	- Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành	Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	chính công – Các chi nhánh trực thuộc.	công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.	của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.
	III	Lĩnh vực Việc làm				
39	1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Nộp trực tiếp	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội. - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
40	2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Nộp trực tiếp	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội. - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
	IV	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước				
41	1	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none">- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động -

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<p>Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>

Phụ lục 2
Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số 963 /QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công)

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
	A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG			
1	1	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
2	2	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
3	3	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
4	4	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
5	5	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
6	6	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
7	7	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01/01/1995 đến ngày 30/9/2006	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
8	8	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
	B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ			
9	1	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Thủ tục 1, mục B, Phụ lục 2 Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
10	2	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
11	3	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
12	4	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
13	5	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
14	6	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
15	7	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
16	8	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
17	9	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 2221/QĐ-SNV ngày 11/3/2025 của Sở Nội vụ về việc ủy quyền cho các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công giải quyết TTHC	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
18	10	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
19	11	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
20	12	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
21	13	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
22	14	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
23	15	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
24	16	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
25	17	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
26	18	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
27	19	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
28	20	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là ngành Nội vụ) quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
29	21	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
30	22	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
31	23	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
32	24	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
33	25	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
34	26	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 2221/QĐ-SNV ngày 11/3/2025 của Sở Nội vụ về việc ủy quyền cho các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công giải quyết TTHC	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
35	27	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
36	28	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với Thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
37	29	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
38	30	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
39	31	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
40	32	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
41	33	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
42	34	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
43	35	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
44	36	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 3176/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết một số TTHC lĩnh vực Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
45	1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
			quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.		việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
46	2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
47	3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
48	4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
			quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.		từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
49	5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
50	6	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
51	7	Thủ tục quỹ tự giải thể	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bổ sung	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố của Thành phố
			- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.		từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
52	1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	<p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 628/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Quyết định số 3189/QĐ-SNV ngày 20/6/2025 về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.</p>	Lao động, tiền lương	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực việc làm, lao động - tiền lương, người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
	C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
53	1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Phụ lục 3

Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số 963/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công)

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
	A	TTHC LIÊN THÔNG CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG			
1	1	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
2	2	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
3	3	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
	B				TTHC CẤP THÀNH PHỐ

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
4	1	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. 	Quản lý lao động ngoài nước	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
	C	TTHC CẤP HUYỆN			
5	1	Thăm viếng mộ Liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ. 	Người có công	Quyết định số 579/QĐ-TTPVHCC ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.
6	2	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về hội	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
7	3	Thủ tục thành lập hội	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Quản lý nhà nước về hội	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
			quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.		thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
8	4	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.	Quản lý nhà nước về hội	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
9	5	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố	Quản lý nhà nước về hội	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
			TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.		
10	6	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về hội	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
11	7	Thủ tục hội tự giải thể	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về hội	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
12	8	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về hội	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
13	9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
14	10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
15	11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; 	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
			- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.		
16	12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
17	13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
18	14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; 	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
			- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ.		
19	15	Thủ tục quỹ tự giải thể	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ. 	Quản lý nhà nước về quỹ	Quyết định số 6672/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.